

VỢ CHỒNG A PHỦ

Tô Hoài

Đề số 1: Phân tích đoạn văn: “Lần lần, mấy năm qua,...đến bao giờ chết thì thôi” để thấy được số phận cực nhục, khổ đau của Mị khi bị bắt về làm con dâu trừ nợ trong nhà thống lí. (Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo Dục Việt Nam, 2019).

Tô Hoài là nhà văn lớn, có số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong văn học hiện đại VN. Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của ông, sau hơn nửa thế kỉ, đến nay vẫn nguyên vẹn giá trị và sức thu hút. Trong truyện ngắn này, nhà văn đã cho thấy số phận đau khổ cực nhục của nhân vật Mị, đặc biệt đoạn văn khi làm dâu trong nhà thống lí Pá Tra.

Tô Hoài (1920-2014) tên khai sinh là Nguyễn Sen, sinh ra và lớn lên ở Hà Đông nay thuộc Hà Nội). Ông viết nhiều thể loại khác nhau: truyện ngắn, tiểu thuyết, kí... Sáng tác của ông thiên về diễn tả những sự thật của đời thường. Ông có vốn hiểu biết phong phú, sâu sắc về phong tục tập quán nhiều vùng, lối trần thuật hóm hỉnh sinh động, vốn từ vựng giàu có. Một số tác phẩm chính: Dế mèn phiêu lưu kí, O chuột, Truyện Tây Bắc, Miền Tây, Cát bụi chân ai...

Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (1952) in trong tập “Truyện Tây Bắc”, được tặng giải nhất-giải thưởng Hội Văn nghệ VN 1954-1955. Đây là kết quả của chuyến đi theo bộ đội giải phóng Tây Bắc của Tô Hoài. “Vợ chồng A Phủ” là câu chuyện về những người dân lao động vùng cao Tây Bắc không cam chịu bọn thực dân, chúa đất áp bức, đày đọa, giam hãm trong cuộc sống tăm tối đã vùng lên phản kháng, đi tìm cuộc sống tự do. Trong tác phẩm này, tác giả đã xây dựng thành công nhân vật Mị, một cô gái Mông xinh đẹp, có phẩm chất tốt đẹp nhưng dưới ách áp bức của phong kiến miền núi, Mị lại có một cuộc đời cực nhục, khổ đau.

Mị là cô gái Mông xinh đẹp, có tài thổi sáo, chăm chỉ, hiếu thảo, yêu đời, khát khao tự do và hạnh phúc. Vì món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ, trong đêm tình mùa xuân, Mị bị A Sử bắt cóc về làm con dâu trừ nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc. Mị trốn về nhà, định ăn lá ngón để giải thoát nhưng vì thương cha, Mị không đành lòng chết. Mị đành trở lại sống kiếp sống cực nhục, đau khổ trong nhà thống lí.

Từ đó, ách áp bức phong kiến nặng nề, dai dẳng của thế lực phong kiến và “thần quyền” ở miền núi làm cho Mị tê liệt, sống mà như chết:

Mị bị bóc lột sức lao động, **bị đày đọa thể xác trong cuộc sống lao động cực nhục**. Cuộc đời Mị là một chuỗi cực nhục của thân phận con ở: “mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp...”, “bao giờ cũng thế, suốt năm, suốt đời như thế”. Các cụm từ “mỗi năm”, “mỗi mùa”, “mỗi tháng”, “suốt năm”, “suốt đời” cho thấy cuộc đời Mị triền miên trong những công việc, hết việc này đến việc khác, liên tục, không có lúc nào ngơi nghỉ. Mị bị biến thành một công cụ lao động và Mị đành chấp nhận và chịu đựng: “Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa”, “ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi”. Nhưng xót xa hơn, Mị thấy mình còn không bằng con trâu, con ngựa vì “con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày”.

Sự ê chề của kiếp sống chưa dừng lại ở đó, Mị bị đày đọa về **cuộc sống tinh thần**. **Ách áp bức của nhà thống lí đã làm cho** Mị an phận, nhẫn nhục, cam chịu, không còn ý thức phản kháng, không còn nghĩ đến cả cái chết ngay cả khi bố Mị đã chết. “ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi”. Mị không còn cảm xúc, suy nghĩ, ngôn ngữ: “Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi gì nữa”, “mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh cho thấy Mị sống kiếp sống của con vật thấp cổ, bé hõn. Điều đó cho thấy, Mị sống mà như chết, không hi vọng, mong đợi cái gì. Căn buồng của Mị ở nhà thống lí như một nhà tù giam giữ tù nhân: “Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không

biết là sương hay nắng”. Tác giả đã thể hiện sự tối tăm, tù túng, ngột ngạt, giam hãm như một nhà tù của căn phòng đó.

Thông qua đoạn văn, ta thấy, Mị vốn là một cô gái trẻ đẹp, giàu sức sống nhưng là nạn nhân của chế độ phong kiến miền núi. Qua số phận đau khổ, tủ nhục của Mị, tác giả đã thể hiện ngòi bút nhân đạo sâu sắc: đồng cảm với thân phận khổ đau; lên án, tố cáo tội ác của giai cấp thống trị miền núi.

Tác giả đã thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt ở nghệ thuật miêu tả tâm lí. Ngòi bút miêu tả thiên nhiên và những nét lạ trong phong tục, tập quán, tính cách và tâm hồn người dân các dân tộc thiểu số rất đặc sắc, chân thực. Nghệ thuật trần thuật uyển chuyển, linh hoạt mang phong cách truyền thống nhưng cũng đầy sáng tạo. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, có sáng tạo, giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế, đượm màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ.

“Vợ chồng A Phủ” của nhà văn Tô Hoài đã cho ta thấy được cuộc sống cơ cực, tối tăm của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao dưới ách áp bức, kìm kẹp của thực dân và chúa đất thống trị. Đồng thời truyện cũng thể hiện ngòi bút nhân đạo sâu sắc cũng như tài năng của nhà văn trong nghệ thuật xây dựng nhân vật và nghệ thuật trần thuật. Nhân vật Mị nói riêng và truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” nói chung đã để lại trong lòng người đọc những ấn tượng khó phai mờ.

Đề số 2: Phân tích nhân vật Mị trong đêm mùa xuân ở Hồng Ngài

Mị là cô gái Mông xinh đẹp, có tài thổi sáo, chăm chỉ, hiếu thảo, yêu đời, khát khao tự do và hạnh phúc. Vì món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ, Mị phải làm con dâu trừ nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Mị bị dày dụa cả thể xác và tinh thần tới mức tê liệt tinh thần, cam chịu, không còn ý thức phản kháng. Mị an phận, nhẫn nhục, cam chịu, sống mà như chết, không có ý niệm về thời gian, không suy nghĩ, không cảm xúc, không hi vọng, mong đợi cái gì. Nhưng ngòi bút nhân đạo của tác giả vẫn cho ta thấy: sức sống và khát vọng tự do vẫn tiềm tàng trong lòng Mị và đến một lúc nào đó sức sống đó sẽ trỗi dậy một cách mãnh liệt.

Sức sống tiềm tàng và khát vọng tự do trong lòng Mị trỗi dậy do có những **tác động của ngoại cảnh**. Những yếu tố ngoại cảnh đã âm thầm đánh thức niềm khao khát một cuộc sống tự do, làm sống dậy cái sức sống tiềm tàng trong cơ thể trẻ trung và tâm hồn vốn ham sống của Mị. **Mùa xuân đến:** “cỏ gianh vàng ửng”, “những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ”, “đám trẻ đợi tết, chơi quay, cưỡi ăm trên sân chơi trước nhà”. Mùa xuân rộn ràng màu sắc, náo nức âm thanh, đầy sức sống đã tác động tới Mị. **Đặc biệt, tiếng sáo** gọi bạn tình trong lơ lửng, trở đi trở lại như một ám ảnh, mời gọi, vương vấn đã khơi gợi khát vọng sống, khát vọng yêu trong tâm hồn Mị: “ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo gọi bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngời nhăm thắm bài hát của người đang thổi”. Tâm hồn Mị đã sống lại những âm thanh náo nức của mùa xuân:

“Mày có con trai con gái rồi
Mày đi làm nương
Ta chưa có con trai con gái
Ta đi tìm người yêu”

Bữa rượu cúng ma đón năm mới bên bếp lửa và hình ảnh người nhảy đồng cũng khơi dậy trong lòng Mị những kỉ niệm quá khứ: “Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát”. Cách uống của Mị như muốn uống hết cả những đau khổ của phần đời đã qua, như uống cả cái khao khát của phần đời chưa tới. Cơ thể say nhưng tâm hồn Mị thì bắt đầu thức tỉnh.

Sự thức tỉnh của Mị giống như một sự sống lại, bắt đầu từ sự thức dậy trong tiềm thức những hồi ức đẹp đẽ. **Ý thức về thời gian** đã trở lại với Mị: “lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tại Mị vắng vắng tiếng sáo gọi bạn đâu làng. Ngày trước Mị thổi sáo giỏi”. Kí ức đẹp đẽ tưởng chừng như đã bị nhà thống lí vùi lấp thì bây giờ đã trở về với Mị. Mị nhớ lại thời thiếu nữ ngày xưa, trẻ trung, ham yêu, ham sống. Rồi **cảm xúc** cũng đã trở lại với Mị: “Mị thấy phới phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước”. Điều đó cho thấy khát vọng sống thức dậy trong Mị. Mị bắt đầu **ý thức về bản thân mình**: “Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”. Nhưng cái hiện thực “A Sử và Mị không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau” đã làm cho Mị **ý thức về thân**

phận đau khổ, tủi nhục của mình. **Trước đây**, “ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi” nhưng ngay lúc này, Mị khi ý thức được thân phận đau khổ không bằng con trâu con ngựa trong nhà thống lý của mình thì Mị lại cảm thấy đau đớn, Mị lại muốn chết. Mị ao ước “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay”. Mị muốn chết để được giải thoát khỏi cuộc sống tủi nhục đó.

Lúc này, “Tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường” thôi thúc Mị càng lúc càng mãnh liệt. **Từ ý thức đến hành động**: “Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi”. Mị vào trong phòng để chuẩn bị đi chơi. Mị “lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng” như muốn thắp sáng cuộc đời tối tăm của mình. Lúc này tiếng sáo đã ở ngay trong lòng Mị: “Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quán lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa”, chuẩn bị đi chơi.

Nhưng vừa lúc đó A Sử về bắt gặp và trói Mị lại, không cho Mị đi chơi. Ngay cả **khi bị A Sử trói** Mị vẫn còn sống với những khao khát cháy bỏng: “hơi rượu vẫn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi”, “Mị vùng bước đi” quên cả cảnh mình đang bị trói. Thân xác bị trói chặt, đau đớn nhưng tâm hồn vẫn theo tiếng sáo đi đến những cuộc chơi. Cả đêm hôm ấy, bị trói đứng, “Mị lúc mê lúc tỉnh”, lúc thì sống với thực tại: “khấp người bị dây trói thít lại, đau nhức”, “lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu tỏa. Tiếng sáo.” Điều đó cho thấy sức sống trong Mị đã trỗi dậy như ngọn lửa không thể dập tắt, A Sử chỉ có thể trói được thân xác Mị nhưng không thể trói được tâm hồn Mị. Tâm hồn Mị vẫn như tiếng sáo kia bay bổng, tha thiết, đầy khao khát sống, khao khát yêu, khao khát tự do.

Mị vốn là một cô gái trẻ đẹp, giàu sức sống nhưng là nạn nhân của chế độ phong kiến miền núi. Số phận đau khổ, tủi nhục đã làm cho Mị cam chịu, nhẫn nhục. Tuy nhiên, ở Mị vẫn tiềm tàng một sức sống mạnh mẽ cùng với khát vọng yêu đương và tự do. Mị là nhân vật có sức sống nội tâm âm thầm mà mạnh mẽ. Điều đó thể hiện ngòi bút nhân đạo sâu sắc của tác giả. Ông đã đồng cảm với thân phận khổ đau của những người lao động ở miền núi trước Cách mạng, ca ngợi, trân trọng những khát vọng và sức sống của họ đồng thời thể hiện niềm tin mãnh liệt vào sức sống tiềm tàng của con người.

Tác giả đã thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt ở nghệ thuật miêu tả tâm lí. Ngòi bút miêu tả thiên nhiên và những nét lạ trong phong tục, tập quán, tính cách và tâm hồn người dân các dân tộc thiểu số rất đặc sắc, chân thực. Nghệ thuật trần thuật uyển chuyển, linh hoạt mang phong cách truyền thống nhưng cũng đầy sáng tạo. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, có sáng tạo, giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế, đượm màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ.

Với thành công trong việc phân tích tâm lí nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân, nhà văn đã tạo nên những trang viết thấm đẫm giá trị nhân đạo. Nhà văn đã thể hiện được sức sống bất diệt của con người lao động cũng như niềm tin vào sức vươn lên của con người dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Đề số 3: Phân tích đoạn văn: “Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn,...chạy xuống dốc núi” để thấy được tinh thần phản kháng của Mị. (Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo Dục Việt Nam, 2019)

Mị là cô gái Mông xinh đẹp, có tài thổi sáo, chăm chỉ, hiếu thảo, yêu đời, khát khao tự do và hạnh phúc. Vì món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ, Mị phải làm con dâu trừ nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Mị định tự tử nhưng vì thương bố, Mị đành phải sống câm lặng, lao động như một nô lệ trong nhà thống lí. Năm ấy, mùa xuân đến đã đánh thức tâm hồn Mị. Khi sức sống tiềm tàng trong lòng Mị đã hồi sinh thì nó tất yếu chuyển thành **hành động phản kháng** táo bạo chống lại giai cấp thống trị và cứu lấy cuộc đời mình. Đó là hành động Mị cắt dây trói giải thoát cho A Phủ vào đêm mùa đông và cũng là giải thoát cho chính cuộc đời mình.

A Phủ đi chăn bò, làm mất một con bò nên đã bị nhà thống lí trói vào cột chờ chết để thế mạng cho con bò. Đêm nào Mị cũng ra ngồi sưởi lửa cạnh A Phủ, bất chấp việc bị A Sử đi chơi về đánh Mị ngã ngay xuống của bếp. Lúc đầu: Mị vẫn thản nhiên “thổi lửa, hơ tay” vì sống trong nhà thống lí, Mị đã quá quen với tình cảnh đó, lòng Mị đã trở nên chai lỳ, vô cảm, Mị “chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa”. Cho nên, trong những đêm dài dầy hơi lửa, nhìn thấy A Phủ, lòng Mị vẫn dửng dưng, lạnh lùng: “Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi”.

Nhưng một đêm, khi Mị “lé mắt trông sang” thấy “một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại” của A Phủ thì Mị chợt xúc động, trào lên một nỗi đồng cảm với thân phận của A Phủ. Nhìn thấy tình cảnh của A Phủ, “Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ không biết lau đi được”. Dòng nước mắt của A Phủ đã gợi cho Mị nhớ lại nỗi tuyệt vọng của mình năm nào khi bị A Sử trói, Mị nghĩ tới thân phận của mình, Mị thương mình và thương A Phủ.

Từ chỗ đồng cảm với A Phủ, Mị ý thức được tội ác của cha con thống lí: “Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết”, “Chúng nó thật độc ác”. Đồng thời Mị cũng ý thức được cái chết vô lí oan uổng của A Phủ: “chỉ đem mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi, thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi...Người kia việc gì mà phải chết thế”

Rồi tình thương đã thắng cả sợ hãi: Mị nghĩ đến việc “biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo Mị đã cởi trói cho nó”, Mị bị trói thay vào đó, chết trên cái cọc đó nhưng “Mị cũng không thấy sợ”.

Tình thương và sự đồng cảm đã dẫn đến hành động táo bạo: “Mị rón rén bước lại”, cắt dây trói cứu A Phủ. Khi gỡ hết dây trói, “Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng “Đi ngay...”. Và khi A Phủ chạy đi thì “Mị đứng lặng trong bóng tối. Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ”. Mị nói: “A Phủ cho tôi đi...ở đây thì chết mất”. Mị quyết định chạy theo cùng trốn với A Phủ vì Mị nhận thức được đây là con đường duy nhất để tự giải thoát chính cuộc đời mình.

Mị vốn là một cô gái trẻ đẹp, giàu sức sống nhưng là nạn nhân của chế độ phong kiến miền núi. Số phận đau khổ, tủi nhục đã làm cho Mị cam chịu, nhẫn nhục. Tuy nhiên, ở Mị vẫn tiềm tàng một sức sống mạnh mẽ cùng với khát vọng tự do tiềm tàng. Khi sức sống tiềm tàng trong lòng Mị đã hồi sinh thì nó tất yếu chuyển thành **hành động phản kháng** táo bạo chống lại giai cấp thống trị và cứu lấy cuộc đời mình. Điều đó thể hiện ngòi bút nhân đạo của tác giả: ca ngợi, trân trọng những khát vọng và sức sống của họ; niềm tin mãnh liệt vào sức sống tiềm tàng của con người.

Tác giả đã thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt ở nghệ thuật miêu tả tâm lí. Ngòi bút miêu tả thiên nhiên và những nét lạ trong phong tục, tập quán, tính cách và tâm hồn người dân các dân tộc thiểu số rất đặc sắc, chân thực. Nghệ thuật trần thuật uyển chuyển, linh hoạt mang phong cách truyền thống nhưng cũng đầy sáng tạo. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, có sáng tạo, giọng văn nhẹ nhàng, tình tế, được màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ.

Với thành công trong việc phân tích tâm lí nhân vật Mị khi cắt đứt dây trói giải thoát cho A Phủ, nhà văn đã tạo nên những trang viết thấm đẫm giá trị nhân đạo. Nhà văn đã thể hiện được sức sống bất diệt của con người lao động cũng như niềm tin vào sức vươn lên của con người dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Đề số 4: Phân tích giá trị nhân đạo của Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo Dục Việt Nam, 2019

Giá trị nhân đạo của tác phẩm “Vợ chồng A Phủ trước hết thể hiện ở chỗ tác giả trân trọng phẩm chất tốt đẹp và khát vọng tự do, hạnh phúc của người lao động nghèo miền núi trong xã hội cũ:

Tác giả đã ca ngợi **Mị là người con gái có phẩm chất cao đẹp**. Mị không chỉ có nhan sắc, có tài thổi sáo mà Mị còn chăm chỉ, hiếu thảo, yêu đời, khát khao tự do, hạnh phúc. Mị đã nói với bố: “con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố, bố đừng bán con cho nhà giàu”. **Tác giả cũng đã ca ngợi sức sống tiềm tàng mãnh liệt, táo bạo của Mị.** Ách áp bức nặng nề của thế lực phong kiến và thần quyền ở miền núi đã làm cho Mị tê liệt về tinh thần. Mị an phận, nhẫn nhục, cam chịu, không còn ý thức phản kháng. Nhưng ngòi bút nhân đạo của tác giả vẫn cho ta thấy: sức sống và khát vọng tự do vẫn tiềm tàng trong lòng Mị và đến một lúc nào đó sức sống đó sẽ trỗi dậy một cách mãnh liệt. Mùa xuân đến, những màu sắc rực rỡ, những âm thanh náo nức đã khơi gợi tâm hồn Mị, đặc biệt là tiếng sáo gọi bạn tình lơ lửng, trở đi trở lại như một ám ảnh, mời

gọi, vương vấn khơi gợi khát vọng sống, khát vọng yêu trong lòng Mị: “Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngồi nhắm thăm bài hát”. Và bữa rượu cúng ma đón năm mới bên bếp lửa đã âm thầm đánh thức niềm khao khát một cuộc sống tự do, làm sống dậy cái sức sống tiềm tàng trong cơ thể trẻ trung và tâm hồn vốn ham sống của Mị. Ngay cả khi bị A Sử trói Mị vẫn còn sống với những khao khát cháy bỏng: “hơi rượu vẫn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi”. Sức sống trỗi dậy như ngọn lửa không thể dập tắt, A Sử chỉ có thể trói được thân xác Mị nhưng không thể trói được tâm hồn Mị.

Tác giả còn trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của A Phủ. A Phủ có sức khỏe và tài năng lao động đáng quý: “A Phủ khỏe, chạy nhanh như con ngựa”. A Phủ thạo và ham thích những công việc lao động nặng nhọc mà hiểm nguy: “biết đục lười cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo”, “Nhiều người nói: “Đứa nào lấy được A Phủ cũng bằng được con trâu tốt trong nhà””. Tác giả cũng trân trọng sức sống mạnh mẽ, lòng ham chuộng tự do của A Phủ: Khi được Mị cắt dây trói, A Phủ “khụy xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy”.

Giá trị nhân đạo của truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” còn thể hiện ở chỗ tác giả bênh vực, cảm thông sâu sắc với những con người có số phận bất hạnh như Mị và A Phủ:

Món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ khiến Mị trở thành **con dâu gặt nợ** của thống lí, **bị cướp đoạt** cả tình yêu, tuổi trẻ và cuộc sống tự do, thậm chí cả lẽ cưới hỏi.+ Khi ở trong nhà thống lí, Mị bị bóc lột sức lao động, **bị đẩy dọa trong cuộc sống lao động cực nhọc**. Cuộc đời Mị là một chuỗi cực nhọc của thân phận con ở: “Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa”. Mị còn bị đẩy dọa về **cuộc sống tinh thần**: “Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi”, “Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi gì nữa”, “mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Mị sống mà như chết, an phận, nhẫn nhục, không có ý niệm về thời gian, không suy nghĩ, không cảm xúc, không hi vọng, mong đợi cái gì. Căn buồng của Mị ở tối tăm, tù túng, ngột ngạt, giam hãm như một nhà tù

A Phủ là một thanh niên nghèo: “không có bố mẹ, không có ruộng, không có bạc” nên không thể lấy được vợ, suốt đời đi làm thuê cuốc mướn, đã từng bị bắt bán cho người Thái. Vì đánh A Sử, A Phủ bị thống lí bắt về, đánh suốt từ trưa cho đến hết đêm trong buổi làng xử kiện, bị phạt vạ một trăm đồng bạc trắng và đã trở thành người ở trừ nợ suốt đời trong nhà thống lí Pá Tra: “làm con trâu con ngựa” cho đến cả đời con, đời cháu, bao giờ hết nợ mới thôi. Khi đi chăn bò, để hổ bắt mất một con, A Phủ đã bị bắt trói đứng suốt mấy ngày đêm, chờ chết.

Không những thế, giá trị nhân đạo của truyện còn thể hiện ở chỗ tác giả tố cáo sự tàn bạo của giai cấp thống trị miền núi, tiêu biểu là cha con thống lí Pá Tra:

Tác giả tố cáo ách áp bức bóc lột nặng nề bằng nạn cho vay nặng lãi của bọn thống trị ở miền núi trước đây: bố mẹ Mị vay tiền cưới của nhà thống lí Pá Tra nhưng suốt đời không trả nổi, vì vậy Mị bị bắt cóc về làm con dâu gặt nợ cho nhà thống lí. Cha con thống lí đã cướp đoạt tình yêu tuổi trẻ, hạnh phúc, bóc lột sức lao động, đẩy dọa tinh thần của Mị. Chi tiết A Sử trói Mị, không cho Mị đi chơi đã thể hiện sự tàn bạo của giai cấp thống trị. Chỉ vì A Phủ đánh A Sử mà thống lí đã bắt A Phủ trở thành con ở trừ nợ suốt đời. Cảnh xử kiện là lời tố cáo đanh thép ách áp bức tàn bạo của giai cấp thống trị. Chỉ vì A Phủ làm mất một con bò, thống lí đã trói đứng anh mấy ngày chờ chết để thế mạng cho con bò đã mất.

Ngoài ra, giá trị nhân đạo của truyện còn thể hiện ở chỗ tác giả cũng đồng tình với tinh thần phản kháng, đấu tranh của những người bị áp bức và vạch ra con đường giải phóng cho họ:

Tác giả đã đề cho Mị cắt dây trói cứu A Phủ và chạy theo cùng trốn với A Phủ để tự giải thoát cuộc đời mình. Mị nhận thức được đây là con đường duy nhất để giải thoát: “A Phủ cho tôi đi...ở đây thì chết mất”.

Hai người đến Phiềng Sa và họ trở thành vợ chồng. Tại đây, họ được A Châu giác ngộ cách mạng. Cả hai trở thành du kích tham gia kháng chiến chống Pháp.

Tác giả đã thể hiện được tư tưởng nhân đạo tích cực, mang ý thức giai cấp: lên án những thế lực phong kiến áp bức tàn bạo, thông cảm với số phận đau khổ của người nông dân nghèo miền núi, khẳng định phẩm chất tốt đẹp, những khát vọng và con đường đi tới CM của họ.

Tác giả đã thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt ở nghệ thuật miêu tả tâm lí. Ngòi bút miêu tả thiên nhiên và những nét lạ trong phong tục, tập quán, tính cách và tâm hồn người dân các dân tộc thiểu số rất đặc sắc, chân thực. Nghệ thuật trần thuật uyển chuyển, linh hoạt mang phong cách truyền thống nhưng cũng đầy sáng tạo. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, có sáng tạo, giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế, đượm màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ. Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” của nhà văn Tô Hoài đã thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc. Đó là thái độ trân trọng, ngợi ca của nhà văn đối với những vẻ đẹp của con người, niềm thương cảm đối với những số phận đau khổ bất hạnh của người lao động, tố cáo những thế lực chà đạp con người đồng thời thể hiện niềm tin tưởng, lạc quan vào tương lai của con người. Vì vậy, tác phẩm đã để lại trong lòng độc giả những cảm xúc sâu sắc cũng như sự đồng cảm với các nhân vật.

Tổ trưởng chuyên môn



Hoàng Thùy Vinh